

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 14/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê;
2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 26/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 03/2022/QĐXXST – HS, ngày 14/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: VÕ ĐÌNH NH; Sinh năm 1988, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ (đã chết) và bà Hà Thị P; vợ tên Ngô Thị T (đã ly hôn vào năm 2014) và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Về nhân thân: Tại Bản án số 31/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án

nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 01/10/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Lê Trung B; Địa chỉ: Tổ 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Trường Thọ; Địa chỉ: Thôn 8, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Ông Hồ H ; Địa chỉ: Tổ 14, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Chị Hồ Thị Thu N ; Địa chỉ: Tổ 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Hồ Xuân T1; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Anh T2; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 04/6/2021, Võ Đình Nh cùng các anh Lê Trung B, Nguyễn Anh T2, Hoàng Ngọc T3 và Hồ Xuân T1 ăn nhậu tại nhà anh T1, thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc đang nhậu với nhau thì Nh hỏi mượn chiếc xe mô tô hiệu HONDA AIRBLADE, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 47C1-235.44 của anh B đi mua môi và mượn cả giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hồ H, thì anh B đồng ý giao xe và giấy tờ xe cho Nh. Sau đó Nh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44 đi trên đường thì gây tai nạn giao thông với một thanh niên. Sợ bị Công an giữ xe phạt, Nh đã nhờ người khác đưa người thanh niên đi Bệnh viện Đa khoa thị xã Buôn Hồ chữa trị thương tích. Do không có tiền lo viện phí nên Nh đưa chiếc điện thoại của mình cho người thanh niên để làm tin. Sau đó, Nh điều khiển xe đi mượn tiền nhưng không được. Lúc này, Nh đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô của anh B để lấy tiền. Đến khoảng 21 cùng ngày, Nh điều

khiến xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44 đến tiệm cầm đồ H, thuộc thôn 8, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk gặp anh Trần Trường Th là chủ tiệm, cầm cố chiếc xe trên cùng giấy đăng ký xe được số tiền 10.000.000 đồng. Xong Nh lấy tiền cầm xe mua 01 điện thoại di động tại tiệm anh Th hết 2.800.000 đồng. Sau đó, Nh đón Taxi đến nhập viện tại Bệnh viện đa khoa B điều trị thương tích, đồng thời Nh thanh toán tiền viện phí cho người thanh niên bị tai nạn hết số tiền 4.000.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 05/6/2021, Nh đón Taxi đến tiệm cầm đồ H gặp anh Trần Trường Th, nói bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44. Anh Th hỏi nguồn gốc xe thì Nh nói mua xe tại tiệm Honda Tr, ở xã P, sẽ giao giấy tờ mua bán sau. Nghe vậy anh Th tin nên đã viết giấy tờ mua bán xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44 với giá 16.000.000 đồng. Số tiền bán xe Nh đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, anh Lê Trung B đòi lại xe thì Nh nói dối là xe đã bị Công an Buôn Hồ bắt giữ. Sau đó, Nh vẫn không trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44 cho anh B, nên anh B đã làm đơn tố cáo đến Công an thị xã Buôn Hồ. Quá trình xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, xác định không thuộc thẩm quyền, nên Công an thị xã Buôn Hồ đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Công an huyện Krông Búk giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 19/HĐĐG ngày 11/8/2021, của Hội đồng định giá 1276^a thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-AIRBLADE; màu sơn: Đỏ bạc đen; số máy: JF27E0384498; số khung: 1802AY338080; biển kiểm soát: 47C1-235.44, tại thời điểm ngày 04/6/2021 trị giá là 14.400.000 đồng.

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk tạm giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44, màu sơn Đỏ bạc đen, nhãn hiệu HONDA-AIRBLADE, số máy JF27E0384498, số khung 1802AY338080; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hồ H (sinh năm: 1958; địa chỉ: TDP 14, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk). Đây là chiếc xe của chị Hồ Thị Thu N (sinh năm: 1986; trú tại: TDP 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk); là vợ anh Lê Trung B (sinh năm: 1981; trú tại: TDP 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk). Khi mua chiếc xe trên chị n nhờ ông Hồ H (là chú ruột) đứng tên đăng ký. Sau khi đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp, ngày 19/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44 và Giấy đăng ký xe cho anh Lê

Trung B. Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Võ Đình Nh đã mua của anh Trần Trường Th, quá trình sử dụng Nh đã làm mất, nên không thu giữ được.

- Tại Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Võ Đình Nh về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 B luật Hình sự.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Đình Nh từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 B luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của B luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44 và Giấy đăng ký xe cho anh Lê Trung B. Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Võ Đình Nh đã mua của anh Trần Trường Th, quá trình sử dụng Nh đã làm mất, nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh B đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44 và Giấy đăng ký xe, nên không yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh Trần Trường Th yêu cầu bị cáo Võ Đình Nh phải trả lại số tiền 16.000.000 đồng, là tiền anh Th đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44, vì anh Th không biết là tài sản do Nh phạm tội mà có.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 B luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo, vào tối ngày 04/6/2021 tại thôn 8, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, sau khi bị cáo Võ Đình Nh mượn được chiếc xe mô tô hiệu HONDA-AIRBLADE, biển kiểm soát 47C1-235.44 và Giấy đăng ký xe của anh Lê Trung B, thì nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Đến sáng ngày 05/6/2021, Nh đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Trần Trường Th, là chủ tiệm cầm đồ H68 được 16.000.000 đồng, sau đó bị cáo Nh đã tiêu xài hết. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 14.400.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản, tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 B luật hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 175 B luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của B luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.”

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp

luật bảo vệ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã KH báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 B luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[3.4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tại Bản án số 31/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 01/10/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đây là bài học tu dưỡng cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy:

Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Trong vụ án này, anh Th là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44 của bị cáo Võ Đình Nh, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý hình sự. Tuy nhiên, việc anh Th cầm cố và mua chiếc xe mô tô trên là xe không chính chủ, nên vi phạm hành chính. Do vậy, ngày 18/01/2022 Công an huyện Krông Búk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Trường Th, hình thức: Phạt tiền 3.500.000 đồng

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Lê Trung B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trường Th yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 16.000.000 đồng là tiền anh Th đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44; xét thấy anh Th không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Th, buộc bị cáo phải trả cho anh Th số tiền 16.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44 và Giấy đăng ký xe cho anh Lê Trung B. Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Võ Đình Nh đã mua của anh Trần Trường Th, quá trình sử dụng Nh đã làm mất, không thu giữ được nên không xử lý. Trả lại 01 Chứng minh nhân dân số 240885915 mang tên Võ Đình Nh cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2022 giữa Tòa án nhân dân huyện Krông Búk và bị cáo) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Võ Đình Nh phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 B luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Đình Nh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra để xử lý.

Buộc bị cáo phải trả cho anh Trần Trường Th số tiền 16.000.000 đồng là tiền anh Th đã đưa cho bị cáo để mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 B luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-235.44 và Giấy

đăng ký xe cho anh Lê Trung B. Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Võ Đình Nh đã mua của anh Trần Trường Th, quá trình sử dụng bị cáo Nh đã làm mất, nên không thu giữ được. Trả lại 01 Chứng minh nhân dân số 240885915 mang tên Võ Đình Nh cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2022 giữa Tòa án nhân dân huyện Krông Búk và bị cáo).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 B luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Đình Nh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về các vấn đề liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín